

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2021

"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1998 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*) .

Địa chỉ: Thôn Thành Long, xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (*vắng mặt*) .

Địa chỉ: Khu dân cư Hoàng Gián Mới, phường Hoàng Tiên thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị P trình bày như sau: Chị và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14-01-2019 tại UBND xã Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương. Được khoảng nửa năm vợ chồng dọn về sống ở nhà bố mẹ đẻ của chị tại Đông Triều. Trong quá trình chung sống ở đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không có con chung, anh T thường xuyên đi uống rượu, rồi về chửi và đánh chị. Đến tháng 12 năm 2019 anh T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Chí Linh, vợ chồng ly thân từ đó. Đến tháng 5-2020 chị gặp anh T và nói chuyện xin ly hôn,

anh T không đồng ý, dùng điện thoại đánh chị trước mặt cả bố mẹ đẻ chị, rồi còn chửi xúc phạm bố mẹ chị. Sau đó chị thấy gia đình thông tin anh T đi lao động tại Trung Quốc từ tháng 5/2020 đến tháng 3/2021 thì về nước. Chị có gặp anh T để bàn chuyện ly hôn nhưng anh T vẫn không đồng ý, còn có những lời nói xúc phạm, đe dọa chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn. Chị đề nghị được giải quyết ly hôn với anh T; Về con chung và tài sản chung: không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T trình bày như sau: Anh và chị P đăng ký kết hôn và chung sống với nhau đúng như chị P trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nguyên nhân chính là do chị P có thái độ hỗn láo với anh trai anh và có thái độ khinh thường anh khi sống và ở nhờ nhà vợ. Anh có bức tức dùng điện thoại đánh vào mặt chị P trước mặt bố mẹ chị và bỏ về sống tại xã Hoàng Tiến, Chí Linh, vợ chồng ly thân từ tháng 12-2019. Anh đi lao động tại Trung Quốc nên vợ chồng không liên lạc với nhau. Đến tháng 2-2021 anh về nước vợ chồng có gặp nhau mấy lần, chị P có đề nghị xin ly hôn, anh không đồng ý. Nay chị P yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của anh không đồng ý vì còn phải giải quyết việc gia đình ; Về con chung và tài sản chung: không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Bùi Thị M (mẹ đẻ chị P) trình bày: Chị P và anh T chung sống với nhau từ đầu năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Tiến. Sau khi kết hôn anh chị sống ở Hoàng Tiến tại gia đình anh T được khoảng 6 tháng. Sau đó anh chị về sống chung với vợ chồng ông bà. Anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian chị P sống cùng bố mẹ chồng không hòa hợp, nên chị P hay suy nghĩ, áp lực, ảnh hưởng sức khỏe. Anh T ghen tuông nên không cho chị P ăn mặc đẹp, không cho chị đi làm. Ngày 30-12-2019 (âm lịch) anh T đi đâu không về, không ai liên lạc được. Đến tháng 3-2020 anh T gọi điện cho ông bà bảo chị P về nhà để giải quyết. Khi đến để gặp chị P, khi đang nói chuyện thì anh T cầm điện thoại đánh chị P. Anh T nhiều lần gọi điện cho chị P nói nếu chị đi với ai, hay sống với thằng nào thì sẽ giết chị. Anh chị sống ly thân từ ngày 30-12-2019 (âm lịch) đến nay. Bà thấy anh chị không thể chung sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P ly hôn với anh T.

Bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ anh T) trình bày: Anh T, chị P kết hôn với nhau đầu năm 2019, sau khi cưới anh chị về sống cùng vợ chồng bà tại Hoàng Tiến, Chí Linh. Được khoảng nửa năm thì anh chị về sống tại nhà bố mẹ chị P. Quá trình chung sống tại gia đình không có mâu thuẫn, chị P không có việc làm ông bà có khuyên nên đi làm công ty nhưng chị không đi. Tại thời điểm này ông bà xây nhà cho anh T, chị P không hỗ trợ việc gia đình mà nói sống với ông bà khổ nên anh chị đã tự ý về sống nhà bố mẹ đẻ chị P mà không nói gì với ông bà. Trong thời gian anh chị sống ở Đông Triều chị P không qua lại thăm hỏi ông bà, hai ông bà thông gia cũng không trao đổi gì với ông bà. Anh T vẫn chạy qua lại cả 2 bên gia đình. Tết năm 2019 ông bà và anh T bảo chị P về ăn tết nhưng chị không về. Đến đầu năm 2020 chị P đi miền Nam nhưng cũng không nói gì với

ông bà. Trong thời gian này chị P có quan hệ với người đàn ông khác. Vì thế chị P và anh T phát sinh mâu thuẫn. Anh chị ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Gia đình đã động viên 2 anh chị về đoàn tụ nhưng không được. Anh chị không có con chung. Do vậy đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của anh T, chị P và quy định của pháp luật để giải quyết.

Xác minh với trưởng khu dân cư Hoàng Giác mới, phường Hoàng Tiến cung cấp: Anh T và chị P đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Hoàng Tiến. Sau ngày cưới anh chị sống với nhau tại xã Hoàng Tiến được khoảng nửa năm thì anh chị về sống tại An Sinh, Đồng Triều, Quảng Ninh. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không địa P không nắm được. Hiện anh T đang sống tại nhà bố mẹ đẻ tại Hoàng Giác Mới từ đầu năm 2020, chị P không chung sống với anh T.

Xác minh với trưởng thôn Thanh Long, xã An Sinh cung cấp: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị sống tại Hoàng Tiến, Chí Linh. Được một vài tháng anh chị về địa P sinh sống. Tại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do anh T thường xuyên ghen tuông, không cho chị P đi làm và có đánh chị P một lần khi vợ chồng cãi nhau. Hiện tại vợ chồng ly thân, chị P vẫn sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại địa P, còn anh T sinh sống ở đâu thì địa P không biết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung, về tài sản: không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại khu dân cư Hoàng Giác Mới, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do chị P và anh T không còn tình cảm với nhau, cư xử thiếu tôn trọng và yêu thương nhau. Mặt khác anh T nghi ngờ chị P không chung thủy, gia đình và bản thân chị P không tôn trọng anh. Cả hai anh chị đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Anh T không đồng ý ly hôn không phải do còn yêu thương chị P mà cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Việc không đồng ý ly hôn chỉ gây thêm khó khăn cho chị P. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006827 ngày 01-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND phường Hoàng Tiến, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng